

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đông**.

2. Ông **Nguyễn Hữu Đức**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐTA, xã DB, huyện TL, thành phố C.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực TTB, phường TN, quận TN, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T tiến đến hôn nhân vào 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo số đăng ký 74 ngày 15/10/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi làm hạnh phúc gia đình đổ vỡ, không thể hàn

gắn được và vợ chồng ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu ly hôn.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Về hôn nhân ông thống nhất ý kiến trình bày của bà T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà T, ông đồng ý. Ngoài ra, ông yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Về con chung: Ông bà thống nhất xác định có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Q (giới tính: nữ), sinh ngày 22/11/2019. Hiện con chung do bà T chăm sóc. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà thống nhất xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân công nhận bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Về con chung: giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về hôn nhân*: Xét bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi nhưng vợ chồng không khắc phục được. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà T, ông T thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

[3] *Về con chung*: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Q (giới tính: nữ), sinh ngày 22/11/2019. Xét hiện nay việc chăm sóc con do bà T thực hiện và ông bà thống nhất giao con cho bà T trực tiếp nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho bà T trực tiếp nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T, ông T thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà T đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1. Về hôn nhân: Công nhận bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Q (giới tính: nữ), sinh ngày 22/11/2019. Giao con chung cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền cản trở. Ông T, bà T được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị T phải chịu T án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số T tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu T số 0005632 ngày 14/10/2024 được chuyển thành án phí. Bà T được nhận lại số T còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Trung Nhứt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đức

Nguyễn Văn Đông

Hoàng Thị Kim Hưng